

Số: 55/2025/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 12 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hưởng lương hưu,  
trợ cấp bảo hiểm xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Xét Tờ trình số 703/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền cho người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng gồm:

a) Người hưởng lương hưu;

b) Người hưởng trợ cấp mất sức lao động; trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; trợ cấp theo Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động;

c) Người hưởng trợ cấp tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp;

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện chi trả chính sách.

**Điều 3. Mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện**

1. Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người.
2. Kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách tỉnh.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Tư thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin điều hành, Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**
**Nguyễn Minh Dũng**